

Số: 45/BVTVMT

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 5 năm 2019

SỐ NÔNG NGHIỆP
Kính gửi:
Số: 4286
ĐẾN Ngày: 01/5/19
Chuyển: A. Châu (150)
Lưu hồ sơ

- Cục Bảo vệ thực vật;
- Sở NN&PTNT các tỉnh trong vùng;
- Chi cục Trồng Trọt và Bảo vệ thực vật các tỉnh trong vùng;
- Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông.

DỰ BÁO

TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI VỤ XUÂN HÈ, HÈ THU-VỤ MÙA, VỤ 3
NĂM 2019 CÁC TỈNH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

I. Dự kiến tình hình thời tiết và sản xuất trong vụ:

I. Nhận định tình hình thời tiết:

Theo dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn TW nhận định El Nino 2019 có cường độ yếu và không kéo dài.

Bão và ATNĐ:

Mùa bão năm 2019 trên khu vực Biển Đông có xu hướng hoạt động muộn hơn so với TBNN. Trong đó có khoảng 4-5 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền, tập trung nhiều ở khu vực Trung Bộ trong những tháng cuối năm 2019.

Nhiệt độ và nắng nóng

Nhiệt độ trung bình từ tháng 5-10/2019 phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng 0,5-1,0⁰C. Riêng khu vực Tây Nguyên từ tháng 8 đến tháng 10/2019 nền nhiệt độ có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Lượng mưa

- Tổng lượng mưa tại khu vực Trung Bộ trong tháng 5-6/2019 phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-30%. Từ tháng 7-10/2019 tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

- Khu vực Tây Nguyên: Tổng lượng mưa trong tháng 5 tại khu vực phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-30%. Từ tháng 6-10/2019, tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Thời điểm bắt đầu mùa mưa ở Tây Nguyên có khả năng muộn hơn so với TBNN (khoảng nửa đầu tháng 5 ở khu vực Tây Nguyên).

2. Xu hướng sản xuất và cây trồng:

2.1. Cây lúa:

a. Cơ cấu giống lúa:

- Cơ cấu giống lúa vụ Hè Thu, vụ Mùa năm 2019 chủ yếu là sử dụng giống lúa trung và ngắn ngày, có năng suất, chất lượng khá, cứng cây chống đổ ngã, chống chịu nắng nóng.

Các tỉnh DHNTB:

+Giống chủ lực: DV108, OM6976, các dòng ML, TH

+Giống bổ sung: VTNA 2, Các dòng OM, TH...

Các tỉnh Tây Nguyên:

+Giống chủ lực: Các dòng ML, TH, IR, OM...

+Giống bổ sung: PC6, AS 996, Các dòng OM, TH...

b. Thời vụ gieo trồng:

-Các tỉnh từ Đà Nẵng-Khánh Hòa:

+Vùng sản xuất 3 vụ: Xuống giống từ 25/3-05/4/2019.

+Vùng sản xuất 2 vụ: Xuống giống từ 20/5-10/6/2019.

-Các tỉnh từ Ninh Thuận-Bình Thuận:

+Xuống giống từ: Từ 25/4-20/5/2019.

- Các tỉnh Tây Nguyên:

+Xuống giống từ: Từ 15/5-20/6/2019. Riêng Lâm Đồng xuống giống từ 05-15/4/2019.

Các tỉnh gieo trồng lúa Mùa 1 vụ cần sạ trước ngày 10/7/2019.

II. Tình hình sinh vật gây hại hiện nay:**1. Trên cây Lúa:**

Các đối tượng sinh vật gây hại có DTN như sau:

- Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 748,5 ha, mật độ 25-50 con/m².

- Rầy nâu + RLT: Diện tích nhiễm 2.413,7 ha nặng 143,5 ha, mật độ 750-3.000 con/m² cục bộ 10.000 con/m².

- Sâu đục thân 2 chấm: Diện tích nhiễm 568 ha, tỷ lệ hại 2,5-20%

- Bệnh đạo ôn lá: Diện tích nhiễm 2.326 ha nặng 14,5 ha, tỷ lệ bệnh 5-20% cao 40%. Bệnh đạo ôn cổ bông diện tích nhiễm 556,6 ha nặng 72,8 ha, tỷ lệ bệnh 5-30%.

- Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm 1.904,5 ha nặng 50 ha, tỷ lệ bệnh 5-50%.

- Bệnh khô vằn: Diện tích nhiễm 2.314,5 ha nặng 143,8 ha, tỷ lệ bệnh 10-30% cao 60%.

- Chuột: Diện tích nhiễm 2.438 ha nặng 137,5 ha, tỷ lệ hại 3-15% cục bộ 50%.

Ngoài ra, các đối tượng như sâu keo, sâu phao, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, chết cây... hại nhẹ rải rác.

2. Cây trồng khác:**(*) Cây rau, màu:**

+ Sâu tơ DTN 834,7 ha nặng 20 ha, mật độ 10-30 con/m²; Sâu xanh DTN 131,2 ha, mật độ 5-12 con/m²; Bọ nháy DTN 189,5 ha, mật độ 10-22 con/m². Ngoài ra các đối tượng sâu đục quả, rệp, bọ trĩ, bệnh thán thư, bệnh mốc sương...hại cục bộ ở các vùng trồng rau.

+ Trên cây ngô+lạc+đậu đỗ: Sâu, bệnh hại nhẹ rải rác.

(*)Cây công nghiệp:

+ **Cây cà phê:** Các đối tượng sinh vật gây hại có DTN như sau: Bệnh gỉ sắt DTN 8.148 ha tỷ lệ bệnh 15-35%; Bệnh khô cành DTN 11.547,5 ha nặng 220 ha tỷ lệ bệnh 15-25% cao 50%; Bệnh vàng lá DTN 6.403 ha nặng 216 ha, tỷ lệ hại 12,5-23%; Rệp sáp DTN 3.728 ha tỷ lệ hại 12,5-25% cao 50%; Bọ xít muỗi hại cà phê chè DTN 3.606 ha nặng 417 ha, tỷ lệ hại 5-45%. Ngoài ra các đối tượng ve sâu, sâu đục thân...hại rải rác.

+ **Cây tiêu:** Các đối tượng sinh vật gây hại có DTN như sau: Bệnh chết nhanh DTN 1.441 ha nặng 689 ha, tỷ lệ bệnh 2-20% cục bộ 75%; Bệnh chết chậm DTN 3.200,9 ha nặng 919,9 ha tỷ lệ bệnh 2-20% cục bộ 75%; Tuyến trùng rễ DTN 3.017,2 ha nặng 499,7 ha tỷ lệ bệnh 10-20% cục bộ 37,5%; Rệp sáp gốc+cành DTN 839,6 ha tỷ lệ hại 14-33,3%. Ngoài ra các đối tượng bệnh tiêu diên, bọ xít lưới, rệp muội... hại nhẹ rải rác.

+ **Cây điều:** Bọ xít muỗi DTN 7.330,9 ha nặng 8 ha, tỷ lệ hại 5-46%; Sâu đục thân+cành DTN 1.169 ha tỷ lệ hại 10-25% cao 50%; Bệnh thán thư DTN 10.533,8 ha nặng 110 ha tỷ lệ hại 5-10% cục bộ 85%. Ngoài ra các đối tượng sâu róm, bọ vòi voi, bệnh nấm hồng... hại nhẹ rải rác.

+ **Cây mía:** Bệnh trắng lá DTN 52 ha, tỷ lệ bệnh 3-6%; Bệnh đốm vàng DTN 680 ha tỷ lệ bệnh 10-40% cục bộ 100% (Phú Yên); Sâu non xén tóc DTN 171 ha mật độ 1-2 con/m²; Sâu non bọ hung DTN 141 ha mật độ 1-3 con/m² (Gia Lai). Ngoài ra sâu đục thân, bệnh đốm vòng, đó bẹ... hại cục bộ.

+ **Cây sắn:** Bệnh khảm lá virus DTN 530,7 ha nặng 345,1 ha TLB 10-50% cục bộ 100% (Phú Yên, Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk) diện tích sắn đã tiêu hủy 142,2 ha (Trong đó: Phú Yên: 31,2 ha, Ninh Thuận: 31,6 ha, Gia Lai 79,6 ha); Nhện đỏ hại 1.061,5 ha nặng 50 ha tỷ lệ hại 15-50% (Phú Yên, Bình Thuận, Gia Lai); Rệp sáp bột hồng hại 1 ha tỷ lệ hại 5-10% (Phú Yên) . Ngoài ra các đối tượng bọ phấn, rệp sáp, bệnh đốm lá...hại nhẹ rải rác.

+ **Cây chè:** Bọ xít muỗi DTN 2.150 ha tỷ lệ hại 5-12,7%; Rầy xanh DTN 1.350 ha, tỷ lệ hại 5-10% (Lâm Đồng); Bọ trĩ DTN 1.201 ha tỷ lệ hại 5-10% (Gia Lai, Lâm Đồng). Ngoài ra các đối tượng như bệnh phỏng lá, thối búp, mọt đục cành...gây hại nhẹ.

(*)Cây ăn quả:

+ **Cây sầu riêng:** Bệnh nứt thân xi mù DTN 1.193 ha nặng 15 ha tỷ lệ bệnh 5-10% cục bộ 48% (Khánh Hòa, Lâm Đồng); Bệnh thán thư DTN 159 ha nặng 24 ha tỷ lệ bệnh 15-30% cục bộ 60% (Đắk Lắk, Lâm Đồng). Ngoài ra các đối tượng bệnh đốm lá, cháy lá... hại nhẹ rải rác.

+ **Cây thanh long:** Bệnh đốm nâu DTN 437 ha tỷ lệ bệnh 5-10%; Bệnh thối cành+thối quả vi khuẩn DTN 986 ha tỷ lệ bệnh 5-10%; Bệnh thán thư DTN

145 ha tỷ lệ bệnh 5-10% (Bình Thuận). Ngoài ra các đối tượng bệnh nám vàng cành, ốc sên, ruồi đục quả... gây hại rải rác cục bộ.

+ **Cây dứa:** Bộ cánh cứng gây hại 968 ha tỷ lệ hại 10-20% cục bộ 30% (Phú Yên). Ngoài ra các đối tượng bệnh rụng quả non, kiến vương... hại nhẹ rải rác.

Phần thứ hai

DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIẠN TỚI VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÒNG TRỪ

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SVGH VỤ XUÂN HÈ, HÈ THU, MÙA 2019

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương tình hình thời tiết năm 2019 sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, bất thuận không chỉ ảnh hưởng tới kế hoạch gieo cấy, thời vụ, cơ cấu giống, sinh trưởng, phát triển của cây trồng vụ Hè Thu, mà còn là điều kiện thuận lợi cho một số sinh vật gây hại (SVGH) có thể gia tăng gây hại và diễn biến phức tạp, khó lường, gây khó khăn cho công tác dự báo, hướng dẫn và chỉ đạo phòng chống như chuột, rầy các loại...trên cây lúa và một số bệnh hại do virus, *Phytoplasma*, nấm *Phytophthora*... trên cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả,...

1.1. Trên cây lúa

a) *Rầy nâu, rầy lưng trắng*: Phát sinh từ đầu vụ, tăng dần về mật độ, diện tích nhiễm và đạt đỉnh cao vào giai đoạn lúa đông trổ-chắc xanh, gây cháy rầy vào giai đoạn lúa chắc xanh-đỏ đuôi. Tùy theo trà lúa cần chú ý 2 đợt gây hại chính sau:

- Đợt 1: Đầu tháng 6, gây hại trên lúa Xuân Hè ở giai đoạn đông trổ-ngậm sữa và Hè thu sớm ở giai đoạn đẻ nhánh (Bình Định, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Đắk Nông).

- Đợt 2: Nửa cuối tháng 7 đến giữa tháng 8, gây hại trên lúa Hè Thu chân 2 vụ ở giai đoạn đông trổ-ngậm sữa.

b) *Chuột*: Tập trung gây hại giống gieo-đẻ nhánh và giai đoạn làm đòng trên lúa Xuân Hè, Hè Thu, vụ Mùa và vụ 3.

Có các đợt hại chính sau:

- Đợt 1: Hại giống gieo lúa Xuân Hè cuối tháng 3.

- Đợt 2: Ở nửa cuối tháng 5 đầu tháng 6, hại lúa Xuân Hè làm đòng và hại giống gieo lúa Hè Thu.

- Đợt 3: Hại nhẹ giống gieo lúa vụ 3 vào nửa cuối tháng 7.

c) *Bệnh lem lép thối hạt*: Phát sinh hại nặng trên giống nhiễm ở giai đoạn lúa trổ - ngậm sữa trong điều kiện nắng nóng xen kẽ mưa giông. Có 2 cao điểm chính trong vụ:

- Đợt 1: Đầu đến giữa tháng 6 hại lúa Xuân Hè ở đồng bằng.

- Đợt 2: Cuối tháng 7 đến giữa tháng 8, hại lúa Hè Thu, lúa Mùa ở các tỉnh.

d) *Bệnh khô vằn*: Phát sinh gây hại mạnh lúa Xuân Hè-Hè Thu ở 2 cao điểm chính sau:

- Đợt 1: Cuối tháng 5 trong tháng 6, hại lúa Xuân Hè ở đồng bằng.

- Đợt 2: Nửa cuối tháng 7 trong tháng 8, hại lúa Hè Thu ở đồng bằng và cuối tháng 8 đầu tháng 9 hại lúa mùa ở Tây Nguyên.

đ) *Sâu đục thân 2 chấm*: Tập trung theo dõi và phòng trừ 2 đợt phát sinh, gây hại sau: Sâu tập trung hại ở những tỉnh có nhiều vụ lúa và nhiều trà lúa trong năm như: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai...

- Đợt 1: Cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, trên đất 3 vụ lúa chủ yếu ở Bình Định, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

- Đợt 2: Cuối tháng 7 đến giữa tháng 8 ở đồng bằng và trong tháng 8 đến đầu tháng 9 ở Tây Nguyên.

f) *Bệnh đạo ôn*: Bệnh đạo ôn lá gây hại trên lúa mùa Tây nguyên, Bình Thuận và các huyện miền núi đồng bằng.

- Đạo ôn lá gây hại trên lúa Mùa ở giai đoạn đẻ nhánh đến đứng cái vào cuối tháng 6 đầu tháng 7.

- Đạo ôn cổ bông gây hại vào đầu tháng 8 trên lúa Mùa ở giai đoạn trổ đến ngậm sữa.

Ngoài ra, trong điều kiện khô hạn kéo dài cần theo dõi và phòng trừ bọ trĩ ở giai đoạn mạ-đẻ nhánh; nhện gié hại trên lúa đồng trổ-chắc xanh, sâu cuốn lá nhỏ gia tăng hại trên lúa vụ 3 và lúa mùa ở giai đoạn đẻ nhánh, làm đồng vào cuối tháng 7 và giữa tháng 9.

1.2. Trên cây công nghiệp

a. *Cây cà phê*: Chú ý các đối tượng sau:

+ Rệp sáp sẽ phát sinh gây hại từ tháng 5 đến tháng 8/2019, thời điểm nắng nóng và khô hạn xen kẽ có mưa giông;

+ Bệnh gỉ sắt gây hại mạnh vào các tháng 11, 12/2019 ở các tỉnh Tây Nguyên;

+ Bọ xít muỗi gây hại trên cà phê chè ở Lâm Đồng Tháng 6-8/2019 thời điểm này là mùa mưa, sáng và chiều tối có sương.

+ Bọ cánh cứng hại cà phê ở Kon Tum từ tháng 5-9/2019 nhất là giai đoạn cây ra chồi non và quả non, thời kỳ có mưa giông vào chiều tối.

Ngoài ra bệnh khô cành, nấm hồng hại mạnh ở các vườn cà phê già cỗi và đầu tư chăm sóc kém sau thu hoạch.

b. *Cây tiêu*: Thời gian tới là mùa mưa cần chú ý các đối tượng sau:

+ Bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm: Bệnh sẽ tiếp tục gây hại mạnh sau khi thu hoạch xong vào tháng 3 và kết thúc mùa khô tháng 5/2019. Bệnh hại nhẹ trong mùa mưa và gia tăng mạnh đầu mùa khô.

+ Rệp sáp gốc, cành: Rệp thường phát sinh và gia tăng gây hại từ tháng 5 đến tháng 8/2019.

c. *Điều*: Bọ xít muỗi, bệnh thán thư, là hai đối tượng trong năm thường có 2 đợt gây hại.

Đợt 1: Sẽ phát sinh và gia tăng hại mạnh ở giai đoạn ra lộc non tháng 6-7/2019.

Đợt 2: Phát sinh và gây hại nặng diện rộng vào tháng 11, 12/2019.

Ngoài ra, sâu đục thân+cành, bệnh khô cành ... hại cục bộ giai đoạn sau thu hoạch từ tháng 5-7/2019.

d. *Cây mì (sắn)*: Các tỉnh cần chú ý bệnh khảm lá virus vào các tháng 6-8/2019 khi trồng mới. Ngoài ra, trong điều kiện khô hạn cần chú ý Rệp sáp bột hồng, bệnh chổi rồng, nhện đỏ là những loại sinh vật gây hại đang có xu thế lây lan.

e. *Mía*: Cần chú ý theo dõi bệnh trắng lá mía đâm chồi đẻ nhánh. Ngoài ra lưu ý một số đối tượng như: Sâu non bộ hung, xén tóc hại mía đâm chồi đẻ nhánh ở Gia Lai; sâu đục thân, bệnh than, bộ trĩ...hại cục bộ ở giai đoạn đâm chồi - đẻ nhánh.

f. *Dừa*: Từ tháng 5-8 thời tiết nắng nóng và khô ở các tỉnh ven biển là cao điểm biểu hiện triệu chứng tác hại của sâu non bộ cánh cứng hại dừa.

g. *Cây sấu riêng*: Bệnh do nấm *Phytophthora* sp. Sẽ phát sinh và gia tăng gây hại mạnh vào các tháng 11, 12/2019 sau thu hoạch.

h. *Cây thanh long*: Bệnh đốm nâu thanh long phát sinh và gây hại tăng dần vào các tháng mùa mưa từ tháng 5-10/2019; bệnh thối cành, thối quả sẽ gia tăng gây hại khi chiều tối có mưa rào và giông từ tháng 5-10/2019.

II. BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG

1. Căn cứ vào điều kiện của từng địa phương, sớm xây dựng phương án, kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại cây trồng và tuân thủ theo các quy trình kỹ thuật do Cục Bảo vệ thực vật ban hành.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đến hộ nông dân thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như bố trí lịch thời vụ để lúa trở an toàn và tránh né được những bất lợi của thời tiết, các cao điểm sinh vật gây hại; đẩy mạnh diện tích ứng dụng biện pháp IPM, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm trên cây lúa và các tiến bộ kỹ thuật, quy trình kỹ thuật phòng chống sinh vật gây hại trên các cây trồng khác, nhất là cây có giá trị kinh tế cao.

3. Tiếp tục thực hiện Chi thị 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường phòng trừ chuột, bảo vệ mùa màng. Trong đó, xây dựng kế hoạch huy động cộng đồng ra quân diệt chuột, tổ chức, phát động phong trào đồng loạt ra quân diệt chuột vào giai đoạn chuyển tiếp giữa 2 vụ gico trồng 1-2 đợt/vụ. Xây dựng các mô hình diệt chuột bằng thuốc sinh học vì đã được đánh giá rất cao trong công tác diệt chuột bảo vệ mùa màng.

4. Thường xuyên giám sát đồng ruộng, nắm chắc diễn biến, xu hướng phát triển của SVGH, chủ động dự báo, hướng dẫn và tham mưu kịp với chính quyền các cấp chỉ đạo phòng trừ kịp thời, nhất là đối với vùng có nguy cơ bị sinh vật gây hại cao.

5. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về ảnh hưởng và hướng dẫn nông dân tự kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và phòng chống SVGH cây trồng.

6. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, quản lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

7. Thực hiện chế độ báo cáo thông tin về tình hình sinh vật gây hại, kết quả phòng trừ; những khó khăn, đề xuất, kiến nghị về Cục Bảo vệ thực vật để kịp thời tổng hợp báo cáo Bộ và phối hợp xử lý.

Trước mắt:

- Trên lúa: Tập trung bảo vệ tốt lúa Xuân Hè từ nay cho đến cuối vụ; đặc biệt, điều tra theo dõi và chỉ đạo phòng trừ rầy nâu, rầy lưng trắng trên lúa ở giai đoạn đòng trổ đến chắc xanh; bệnh đạo ôn cổ bông hại lúa;

- Trên cây trồng khác: Tiếp tục tập trung chỉ đạo phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn; Bệnh chết nhanh-chết chậm trên cây tiêu; Bọ xít muỗi và bệnh thán thư hại điều; Bệnh do nấm *Phytophthora sp.* gây ra trên cây sầu riêng; bệnh trắng lá mía để tránh lây lan diện rộng bảo vệ tốt sản xuất.

- Đối với sâu keo mùa Thu: Đề nghị Chi cục TT&BVTV các tỉnh, Chi cục Phát triển nông nghiệp tỉnh Đắk Nông phân công cán bộ thực hiện công văn số 351/BVTV-TV ngày 19/02/2019 của Cục Bảo vệ thực vật về việc hướng dẫn điều tra, theo dõi sâu keo mùa Thu trên đồng ruộng.

- Ôn định tổ chức theo Nghị quyết 19 và xây dựng cơ chế phối hợp trong hoạt động chuyên ngành theo điều kiện hiện nay của từng địa phương và tăng cường công tác BVTV trong điều kiện bất thuận./.

Nơi nhận:

- Chi cục TT&BVTV các tỉnh;
- Sở NN và PTNT các tỉnh (để phối hợp chỉ đạo);
- Cục BVTV (báo cáo);
- BGĐ, Phòng KT-CG, PHÒNG BVTV TTâm;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hạ